

GEOTEXTILE FOR SILT FENCE

RAMP "B" 59+05LT ~ RAMP "B" 59+50 LT

SEED

RAMP "B" 58+95 RT ~ RAMP "B" 59+68 RT (ISLAND)
RAMP "B" 58+00 LT ~ RAMP "B" 59+68 LT
RAMP "B" 58+00 RT ~ ROLAND CT. 29+15 LT
ROLAND CT. 29+15 RT ~ VT RTE 15 19+26 RT
VT RTE 15 16+26 LT ~ VT RTE 15 16+40 LT
VT RTE 15 16+82 ~ VT RTE 15 17+11(MEDIAN ISLAND)
VT RTE 15 16+81LT ~ VT RTE 15 17+41LT
VT RTE 15 18+50 LT ~ VT RTE 15 18+87 LT
VT RTE 15 20+24 LT ~ VT RTE 15 20+34 LT

SEED, WINTER RYE

RAMP "B" 58+95 RT ~ RAMP "B" 59+68 RT (ISLAND)
RAMP "B" 58+00 LT ~ RAMP "B" 59+68 LT
RAMP "B" 58+00 RT ~ ROLAND CT 29+15 LT
ROLAND CT 29+15 RT ~ VT RTE 15 19+26 RT
VT RTE 15 16+26 LT ~ VT RTE 15 16+40 LT
VT RTE 15 16+82 ~ VT RTE 15 17+11(MEDIAN ISLAND)
VT RTE 15 16+81LT ~ VT RTE 15 17+41LT
VT RTE 15 18+50 LT ~ VT RTE 15 18+87 LT
VT RTE 15 20+24 LT ~ VT RTE 15 20+34 LT

HAY MULCH

RAMP "B" 58+95 RT ~ RAMP "B" 59+68 RT (ISLAND)
RAMP "B" 58+00 LT ~ RAMP "B" 59+68 LT
RAMP "B" 58+00 RT ~ ROLAND CT 29+15 LT
ROLAND CT 29+15 RT ~ VT RTE 15 19+26 RT
VT RTE 15 16+26 LT ~ VT RTE 15 16+40 LT
VT RTE 15 16+82 ~ VT RTE 15 17+11(MEDIAN ISLAND)
VT RTE 15 16+81LT ~ VT RTE 15 17+41LT
VT RTE 15 18+50 LT ~ VT RTE 15 18+87 LT
VT RTE 15 20+24 LT ~ VT RTE 15 20+34 LT

TOPSOIL

RAMP "B" 58+95 RT ~ RAMP "B" 59+68 RT (ISLAND)
RAMP "B" 58+00 LT ~ RAMP "B" 59+68 LT
RAMP "B" 58+00 RT ~ ROLAND CT 29+15 LT
ROLAND CT 29+15 RT ~ VT RTE 15 19+26 RT
VT RTE 15 16+26 LT ~ VT RTE 15 16+40 LT
VT RTE 15 16+82 ~ VT RTE 15 17+11(MEDIAN ISLAND)
VT RTE 15 16+81LT ~ VT RTE 15 17+41LT
VT RTE 15 18+50 LT ~ VT RTE 15 18+87 LT
VT RTE 15 20+24 LT ~ VT RTE 15 20+34 LT

TEMPORARY EROSION MATTING

RAMP "B" 58+00 RT ~ RAMP "B" 58+25 RT
RAMP "B" 58+00 LT ~ RAMP "B" 58+75 LT

PERMANENT EROSION MATTING

RAMP "B" 58+00 RT ~ RAMP "B" 58+35 RT
RAMP "B" 58+00 LT ~ RAMP "B" 58+36 LT

TEMPORARY STONE CHECK DAM, TYPE I

RAMP "B" 58+46 RT
RAMP "B" 58+44 LT

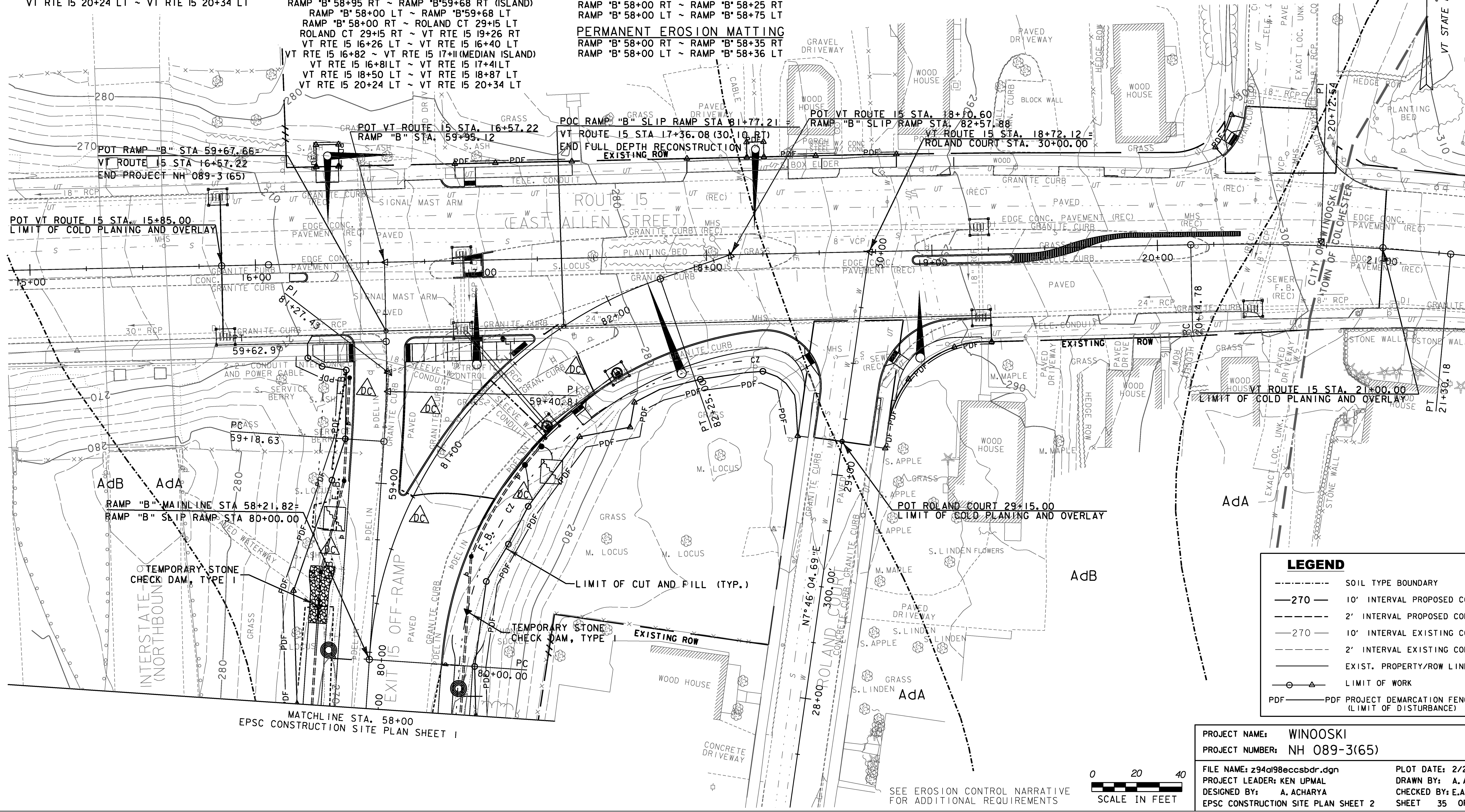
PROJECT DEMARCATION FENCE

RAMP "B" 58+00.0 RT ~ ROLAND CT. 29+15 LT
RAMP "B" 58+00 LT ~ 59+68 LT
ROLAND CT. 29+15.0 RT ~ VT RTE 15 19+26.5 RT
VT RTE 15 16+26.7 LT ~ 16+39.0 LT
VT RTE 15 16+86.4 LT ~ 17+41.3 LT
VT RTE 15 18+18.0LT ~ 18+86.0 LT
VT RTE 15 20+24.9 LT ~ 20+32.5 LT

INLET PROTECTION DEVICE, TYPE I

(FILTER FABRIC)

SLIP RAMP 81+41RT (EXISTING AND PROPOSED DI)
SLIP RAMP 81+87 RT (EXISTING AND PROPOSED DI)
VT RTE 15 15+84 LT (EXISTING DI)
VT RTE 15 15+86 RT (EXISTING DI)
VT RTE 15 16+91RT (EXISTING DI)
VT RTE 15 16+91LT (EXISTING DI)
VT RTE 15 19+21LT (EXISTING DI)
VT RTE 15 19+21RT (EXISTING DI)
VT RTE 15 20+43 RT (EXISTING DI)

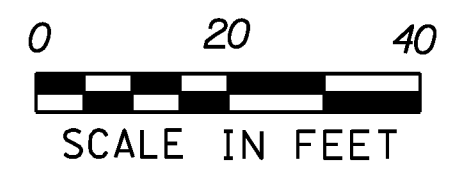


LEGEND

| | |
|-----------|--|
| --- | SOIL TYPE BOUNDARY |
| ---270--- | 10' INTERVAL PROPOSED CONTOUR |
| --- | 2' INTERVAL PROPOSED CONTOUR |
| ---270--- | 10' INTERVAL EXISTING CONTOUR |
| --- | 2' INTERVAL EXISTING CONTOUR |
| --- | EXIST. PROPERTY/ROW LINE |
| ○ | LIMIT OF WORK |
| PDF | PDF PROJECT DEMARCATION FENCE (LIMIT OF DISTURBANCE) |

PROJECT NAME: WINOOSKI
 PROJECT NUMBER: NH 089-3(65)
 FILE NAME: z94a198eccsldr.dgn
 PROJECT LEADER: KEN UPMAL
 DESIGNED BY: A. ACHARYA
 EPSC CONSTRUCTION SITE PLAN SHEET 2

PLOT DATE: 2/25/2010
 DRAWN BY: A. ACHARYA
 CHECKED BY: E. ATKINS
 SHEET 35 OF 67



SEE EROSION CONTROL NARRATIVE FOR ADDITIONAL REQUIREMENTS

MATCHLINE STA. 58+00
EPSC CONSTRUCTION SITE PLAN SHEET 1